

Bản án số: 240/2017/HSST
Ngày 14-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.
2. Bà Bùi Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 250/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2017/HSST-QĐ ngày 28/8/2017 đối với bị cáo:

Danh Vũ E, sinh năm 1987 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp X, xã T, huyện R, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố 5, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: Không; con ông Danh C, sinh năm 1966 và con bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1963; bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11/9/2002 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 1166/QĐ-UBND về việc đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 02 năm về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 30/10/2004. Ngày 26/12/2005 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 655, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2007, bị cáo bị tạm giữ, bị bắt giam ngày 23/4/2017, có mặt.

Người bị hại:

1. Ông Lê Vũ T, sinh năm 1974, vắng mặt
2. Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1977, có mặt

Cùng thường trú: Khu phố Đ2, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1989; thường trú: Ấp T xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phường 13, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1995; thường trú: Ấp L xã Đ, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 23/4/2017, bị cáo Danh Vũ E đi bộ từ khu vực chợ đầu mối nông sản Đ về hướng cầu vượt T, thị xã K để trộm cắp tài sản, khi đi đến khu vực nhà trọ địa chỉ phường T, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh có treo nhiều quần áo E vào lấy nhưng lúc này có người ra mở cửa. E bỏ chạy khoảng 10m thì dừng lại trước dãy nhà trọ khu phố Đ2, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương và gặp 02 người thanh niên (không rõ nhân thân) đang dắt bộ 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu trắng đỏ biển số 59X2 - 794.21, 02 người thanh niên này dựng xe trên đường bỏ chạy, E đứng cách xe khoảng 8m đồng thời ngồi xuống quan sát khoảng 30 phút không thấy 02 người này quay lại. E đi đến chỗ dựng xe dắt xe đi, khi dắt bộ E gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream lưu thông cùng chiều với mình, E gọi người đàn ông này dừng xe, E ngồi lên xe mô tô Exciter biển số 59X2-794.21 và thuê người này chạy xe đẩy phía sau để mang đi bán. Khi đi đến trước số nhà 1.009 khu phố 1, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh bị tổ tuần tra phòng PC67 Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính, người đàn ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream tẩu thoát, E bỏ xe chạy bộ khoảng 100m thì bị bắt giữ và được chuyển giao Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu trắng đỏ, biển số 59X2-794.21.

Vào lúc 05 giờ 40 phút ngày 23/4/2017, ông Lê Vũ T và bà Nguyễn Thị Thùy L đến Công an phường B, thị xã K trình báo việc bị chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu trắng đỏ biển số 59X2-794.21; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 59X2-856.80; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Mode, biển số 59X2-633.22; 8.000.000đồng, 01 sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Thanh H, 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Thị Thùy L, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo Mirror.

Kết luận định giá tài sản số 87 ngày 04/5/2017, Hội đồng định giá tài sản thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu trắng đỏ, biển số 59X2-794.21 trị giá 44.000.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Vũ T, Nguyễn Thị Thùy L đã nhận được tài sản xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 59X2-794.21. Tài sản còn lại gồm 02

xe mô tô, điện thoại, tiền ông T bà L bị chiếm đoạt. Ông, bà yêu cầu Công an thị xã Dĩ An tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 247/QĐ/KSĐT ngày 17/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Danh Vũ E về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 138, Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo E mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận việc mình làm, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Danh Vũ E thừa nhận vào rạng sáng ngày 23/4/2017, E đi bộ từ khu vực chợ đầu mối Đ về khu vực cầu vượt T, thị xã K để chiếm đoạt tài sản, lúc này E gặp 02 người thanh niên dắt 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 59X2- 794.21 gần nhà 12/8A khu phố Đ2, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương thì hai người này để xe lại bỏ chạy, E đi đến xe mô tô trên và thuê 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô đang lưu thông trên đường đẩy xe mang đi bán thì bị bắt giữ.

Tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô trị giá 44.000.000đồng vào ngày 23/4/2017 đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Bản cáo trạng số

247/QĐ-KSĐT ngày 17/8/2017 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Danh Vũ E là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của ông Lê Vũ T, bà Nguyễn Thị Thùy L được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo E mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo E không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo E phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản thiệt hại đã được thu hồi; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Tình tiết trên được quy định tại Điểm g, h, p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo E có nhân thân xấu thể hiện việc đã bị áp dụng đưa đi trường giáo dưỡng, áp dụng hình phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản. Lần phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu trắng đỏ, biển số 59X2-794.21 bị cáo E chiếm đoạt đã được thu hồi trả bị hại ông T, bà L. Tài sản còn lại ông T bà L bị chiếm đoạt gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 59X2 - 856.80, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Mode , biển số 59X2-633.22, 8.000.000đồng, 01 sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Thanh H, 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn Thị Thùy L, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo Mirror. Quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh bị cáo E chiếm đoạt tài sản này. Công an thị xã Dĩ An tách điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo E. Quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo E phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Danh Vũ E phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Danh Vũ E 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Danh Vũ E phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (01)
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Linh